

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG KHƯỜNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 20 - 03 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯỜNG TỈNH LÀO CAI

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Trường Minh

Ông Lê Xuân Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai
tham gia phiên tòa:**

Ông Thảo Văn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Giàng Dìn S (tên gọi khác: Lùng Pao), sinh ngày 26 tháng 11 năm 1999 tại huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Phù Lá; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Lao H (đã chết) và bà Sùng Phà L; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07/01/2018, tạm giam ngày 16/01/2018.

Có mặt.

2. Tần Văn Th, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1999 tại huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Tẩn Chín P và bà Phàn Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07/01/2018, đến ngày 16/01/2018 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Mạnh Thuận – Trợ giúp viên pháp lý – Công tác tại: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai, địa chỉ: Đường Thanh Niên, phường Duyên Hải, Th phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Có mặt

- *Bị hại:* Anh Vương Quốc C, Sinh năm 1995, Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố M3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05/01/2018, Giàng Dìn S (tên gọi khác: Lùng Pao) cùng Tẩn Văn Th đi xe khách từ Thanh Bình đến thị trấn M vào nhà Trương Đức T1 tại Tổ dân phố M3, thị trấn M, huyện M. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, S và Th đi bộ theo đường vành đai vào trung tâm thị trấn Mường Khương. Khi đến trước cửa nhà anh Vương Quốc C tại Tổ dân phố Mã Tuyển 3, S nhìn thấy chiếc xe máy Biển kiểm soát 24B1 – 861.22 dựng ở sân trước cửa nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khi đi qua nhà anh C khoảng 10m thì S nói với Th đợi để S đi lấy trộm xe máy, Th hỏi S đi có lâu không, S nói đi khoảng 5-6 phút, Th đứng đợi còn S đi bộ vào nhà anh C lấy chiếc chìa khóa xe máy mang theo mở khóa điện xe máy dắt xuống đường rồi nổ máy và điều khiển đến chỗ Th đang đứng đợi, S bảo Th lên xe và chở Th đi vào trung tâm Thị trấn. Khi đi đến cây xăng Thanh Sỹ ở Tổ dân phố Mã Tuyển 2, S dừng xe và bẻ biển kiểm soát xe máy ra vứt xuống dưới đường. Sau đó S tiếp tục chở Th đi theo đường vào xã Nậm Chảy, huyện Mường Khương. Khi đến gần đồn biên phòng Nậm Chảy, S nói với Th mang xe máy sang Trung Quốc bán lấy tiền chia nhau, Th đồng ý rồi cả hai tiếp tục đi đến thôn Cốc Phuong, xã Bản Lầu thì bị tổ tuần tra Đồn biên phòng Bản Lầu phát hiện, bắt giữ cùng tang vật của vụ án.

Tại cơ quan điều tra Giàng Dìn S và Tẩn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do muốn có tiền tiêu xài nên S đã rủ Th đi trộm cắp tài sản của người khác mang đi bán lấy tiền chia nhau.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 02/TBKL-HĐĐG ngày 09/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Khương kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu trắng không có biển kiểm soát, số khung 3613EY031075, số máy TA36E009980 có giá trị tính đến ngày 05/01/2018 là 14.667.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm sáu bảy nghìn đồng).

Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 07/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Giàng Dìn S và Tần Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Giàng Dìn S, Tần Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Giàng Dìn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 54, 58, 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Tần Văn Th từ 04 tháng đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách một năm.

-Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ một số tài sản, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho người bị hại và chủ sở hữu tài sản, đề nghị HĐXX xác nhận.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa điện xe máy, 01 túi đeo hai ngăn kích thước (30 x 19,5)cm của là công cụ, phương tiện phạm tội.

-Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

-Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản, thu nhập.

-Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên án phí đối với các bị cáo theo quy định.

Người bị hại anh Vương Quốc C có mặt tại phiên tòa, anh C xác nhận anh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cũng không có ý kiến đề nghị gì khác.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Đại diện Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, các bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội trong trường hợp phạm tội gây thiệt hại không lớn và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 54, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt Giàng Dìn S 04 tháng 15 ngày tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 54, 58, 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Tần Văn Th 03 tháng 15 ngày tù nhưng cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trong khi nói lời sau cùng, các bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối cải xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về luật áp dụng: Hành vi của các bị cáo thực hiện vào ngày 05/01/2018, do đó Luật áp dụng là Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Về nội dung vụ án: Qua lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở xác định: Ngày 05/01/2018, Giàng Dìn S đã cùng Tần Văn Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, Biển kiểm soát 24B1 – 861.22 của anh Vương Quốc C, mục đích mang sang Trung Quốc bán lấy tiền chia nhau.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Giàng Dìn S và Tần Văn Th trước Tòa án nhân dân huyện Mường Khương để xét xử về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo đều có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật, biết rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo Giàng Dìn S đã lợi dụng sơ hở của anh Vương Quốc C, lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy Honda của anh C có trị giá 14.667.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm sáu bảy nghìn đồng), sau đó cùng Tần Văn Th mang đi bán. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Về tính chất nguy hiểm của hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Giàng Dìn S là người chủ mưu, trực tiếp thực hiện hành vi mở khóa điện, lấy chiếc xe máy ra khỏi phạm vi quản lý của chủ sở hữu nên phải chịu trách nhiệm với vai trò chính. Đối với Tần Văn Th mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, nhưng khi thấy Giàng Dìn S bảo đứng chờ để S vào lấy trộm xe máy, Th đã đứng chờ ở đường, sau khi S lấy được xe máy đã chở Th đi về hướng xã Nậm Chảy, huyện Mường Khương. Trên đường đi S đã bàn với Th là mang xe máy sang Trung Quốc bán lấy tiền chia nhau, Th đồng ý. Như vậy Th đã biết việc S trộm cắp xe máy, và cùng với S mang tài sản bị trộm cắp đi bán để lấy tiền chia nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án với vai trò đồng phạm.

-Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Giàng Dìn S, Tân Văn Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đều thành khẩn khai báo do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Giàng Dìn S là người chủ mưu, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo là phù hợp. Đối với Tân Văn Th phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm trong vụ án. Tuy nhiên vai trò của bị cáo không lớn: Không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội mà chỉ tham gia với vai trò giúp sức về tinh thần (cùng đi tiêu thụ tài sản với bị cáo S); có nơi cư trú ổn định; Quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ ăn năn hối cải; Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

-Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vương Quốc C đã nhận lại được tài sản. Tại phiên tòa anh C không có yêu cầu bồi thường, không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là những người không có tài sản, không có công ăn việc làm ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5]Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng là 01 xe máy hiệu Honda, 01 BKS 24B1 861.22, đây là tài sản thuộc sở hữu của Vương Quốc C nên cơ quan điều tra đã trả lại là phù hợp. Đối với 03 thẻ cứng ATM (01 thẻ màu xanh, 01 thẻ màu trắng bạc, 01 thẻ màu vàng xám), 01 ví giả da màu nâu xám, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000VNĐ, đây là tài sản của không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với các vật chứng khác: 01 túi đeo màu đen có 02 ngăn, kích thước (30 x 19,5)cm, có một dây đeo gắn vào thân túi và 01 chiếc chìa khóa xe máy có phần tay cầm hình tròn màu đen, phần thân chìa khóa bằng kim loại màu trắng dài 04 cm, đây là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Giàng Dìn S Tân Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài

sản”.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, 58; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Giàng Dìn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/01/2018.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, 58; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Tần Văn Th 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách một năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Tần Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về vật chứng:

2.1. Xác nhận: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Giàng Dìn S 01 thẻ cứng ATM màu xanh có số 6228483168602635878; 01 thẻ cứng ATM màu trắng bạc có số NO151443; 01 thẻ cứng ATM màu vàng xám có số 1878855831; 01 ví giả da màu nâu xám, 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 20.000đ.

Trả lại cho người bị hại Vương Quốc C: 01 xe máy hiệu HONDA, số khung 031075, số máy 0099980; 01 BKS 24B1 861.22; 01 sổ thông tin đăng ký bảo hành.

2.2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

-01 túi đeo màu đen có 02 ngăn, kích thước (30cm x 19,5cm), có một dây đeo gắn vào thân túi;

-01 chiếc chìa khóa xe máy, tay cầm hình tròn màu đen đường kính 03 cm, trên có 02 lỗ hình tròn, một lỗ có đường kính 0,7cm, một lỗ có đường kính 1,6cm và có chữ HQ in nổi trên thanh kim loại nằm ngang trong lỗ, thân chìa khóa bằng kim loại màu trắng dài 04 cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2018.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Giàng Dìn S, Tần Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Các bị cáo; NBC;
- Công an huyện M 2;
- Nhà tạm giữ Công an MK;
- Thị hành án phạt tù;
- Chi cục THADS huyện M;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa****(Đã ký)****Lý Thị Minh Yên**